

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Kỹ thuật hoá học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Thu Hoài

2. Ngày tháng năm sinh: 17/7/1977; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn 12A07 toà nhà Artemis số 3 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn 12A07 toà nhà Artemis số 3 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ... ; Điện thoại di động: 0947485555; E-mail: ptthoai@uneti.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/2000 đến 12/2005: Giảng viên Khoa Hóa Công nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I (Nay là Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp);

- Từ 01/2006 đến 04/2012: Phó tổ bộ môn Thực phẩm, Trợ lý Khoa (từ 01/2008) Khoa Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 05/2012 đến 02/2015: Phó trưởng phòng Quản lý khoa học; Giảng viên kiêm nhiệm Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

- Từ 03/2015 đến 5/2019: Phụ trách phòng Quản lý khoa học; Trưởng ban Biên tập Tạp chí Khoa học & Công nghệ; Giảng viên kiêm nhiệm Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

- Từ 6/2019 đến 8/2020: Trưởng phòng Quản lý khoa học; Trưởng ban Biên tập Tạp chí Khoa học & Công nghệ; Giảng viên kiêm nhiệm Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

- Từ 9/2020 đến 12/2022: Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; Giảng viên kiêm nhiệm Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

- Từ 01/2023 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường; Giảng viên kiêm nhiệm Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Địa chỉ cơ quan: số 456 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23/6/1999; số văn bằng: B125246; ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá phân tích ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Được cấp bằng ThS ngày 03/04/2006; số văn bằng: 001907; ngành: Công nghệ hoá học; chuyên ngành: Quá trình và thiết bị Công nghệ hoá học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Được cấp bằng TS ngày 06/04/2015; số văn bằng: D000181; ngành: Kỹ thuật hoá học; chuyên ngành: Kỹ thuật hoá học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Được cấp bằng TSKH: Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý phế phụ phẩm và chất thải ô nhiễm môi trường trong ngành công nghệ thực phẩm.
- Nghiên cứu chế tạo màng bao gói thực phẩm bổ sung vật liệu nanocomposite có hoạt tính xúc tác quang nhằm tăng cường khả năng khử khuẩn và loại bỏ khí ethylen ứng dụng trong bảo quản thực phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): **06** HVCH/ bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ trì thực hiện **02** đề tài cấp Bộ Công Thương và **13** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **48** bài báo khoa học, trong đó **20** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế;
- Đã được cấp (số lượng): **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (có **06** Giải pháp hữu ích đã được chấp nhận đơn);
- Số lượng sách đã xuất bản: **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Công Thương: năm 2014, 2017, 2020;
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương: năm 2010, 2013, 2015, 2019, 2022;
- + Chiến sỹ thi đua cấp Trường nhiều năm liền: Từ 2007 đến nay;
- + Giải nhì cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố Hà Nội năm 2006;
- + Hàng năm đánh giá và xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt yêu cầu

Trong suốt thời gian công tác tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức trách của một nhà giáo, cụ thể như sau:

* Có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng:

Luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Luôn có ý thức gương mẫu, giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo. Có lối sống lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, trong sáng, giản dị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp, tôn trọng người học được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến.

Luôn có tinh thần trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Luôn tận tụy với công việc được giao, yêu nghề, luôn tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp giảng dạy và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

* Được đào tạo đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên đại học:

Trong suốt quá trình đào tạo, tôi đã được học tập, rèn luyện và trưởng thành ở các cơ sở đào tạo uy tín là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (bậc cử nhân khoa học); Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (bậc thạc sĩ, tiến sĩ). Bên cạnh đó, tôi cũng được bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị (cao cấp LLCT), chuyên môn nghiệp vụ (Giảng viên chính, Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ, Nghiệp vụ báo chí, Kiến thức lãnh đạo, quản lý nhà nước về báo chí xuất bản). Các quá trình đào tạo, bồi dưỡng giúp bản thân được trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng đáp ứng tiêu chuẩn của một giảng viên đại học.

* Về thực hiện nhiệm vụ của giảng viên:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: Hoàn thành tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo, công tác quản lý. Thực hiện đầy đủ các khối lượng giảng dạy theo quy định.

- Năng lực giảng dạy và nghiên cứu: Có năng lực chuyên môn vững vàng phù hợp với yêu cầu của nội dung chương trình. Năng lực nghiên cứu khoa học tốt, có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, đề xuất nội dung, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích, lập luận và viết bài báo khoa học. Tính đến thời điểm hiện tại đã thực hiện nhiều đề tài từ cơ sở đến cấp Bộ, nhiều bài báo khoa học trên tạp chí uy tín trong và ngoài nước, là trưởng nhóm nghiên trọng điểm: Kỹ thuật hoá học – Công nghệ thực phẩm về “Nghiên cứu chế tạo vật liệu bao gói thông minh ứng dụng trong bảo quản thực phẩm”.

* Về năng lực quản lý:

Bên cạnh thời gian giảng dạy và nghiên cứu chuyên môn, bản thân luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị với vai trò từ Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Quản lý khoa học, giảng viên Khoa Công nghệ Thực phẩm đến nay là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng

trường, là trưởng nhóm nghiên cứu trọng điểm ngành Kỹ thuật hoá học – Công nghệ Thực phẩm của Nhà trường. Bản thân là đầu mối nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường, định hướng phát triển đào tạo, NCKH, xây dựng nhiều cơ chế chính sách thúc đẩy các hoạt động giảng dạy, NCKH, khuyến khích công bố khoa học trên các tạp chí ISI/Scopus; tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện xuất bản, phát hành tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (được Hội đồng Giáo sư Nhà nước đánh giá xếp loại điểm công trình ngành Hoá học – Công nghệ thực phẩm: 0-0,5 điểm).

* Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ quản lý, đào tạo và NCKH.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm (tính từ năm 2007 khi Trường nâng cấp từ Cao đẳng lên Đại học)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					127.5		127.5/200.3/81
2	2018-2019					225		225/265.5/81
3	2019-2020					120		120/167.3/68
03 năm học cuối								
4	2020-2021					120		120/171.8/41
5	2021-2022			2		82.5		82.5/239.3/41
6	2022-2023			3		60		60.0/237/41

Ghi chú:

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục

đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Mở Hà Nội, số bằng: 11946-TA; năm cấp: 2020, ngành Ngôn ngữ Anh.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Yên		X	X		Từ 6/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	30/12/2021; số hiệu DKK7000013; số vào sổ cấp bằng: CH.21.013. Quyết định giao số 254/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 03/6/2021
2	Trần Thị Tuyết		X		X	Từ 6/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	30/12/2021; số hiệu DKK7000012; số vào sổ cấp bằng: CH.21.012. Quyết định giao số 254/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 03/6/2021
3	Phạm Trung Đức		X		X	Từ 6/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	30/12/2021; số hiệu DKK7000008; số vào sổ cấp bằng: CH.21.008. Quyết định giao số 254/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 03/6/2021

4	Đỗ Thị Thạch Thảo		X	X		Từ 6/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/03/2023; số hiệu DKK7000018; số vào số cấp bằng: CH.23.018. Quyết định giao số 339/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 31/5/2022
5	Đỗ Thu Hương		X	X		Từ 6/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/03/2023; số hiệu DKK7000016; số vào số cấp bằng: CH.23.016. Quyết định giao số 339/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 31/5/2022
6	Phạm Thanh Hằng		X		X	Từ 6/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/03/2023; số hiệu DKK7000015; số vào số cấp bằng: CH.23.015. Quyết định giao số 339/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 31/5/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Công nghệ chế biến lương thực (ISBN: 978-604-59-7022-5)	GT	NXB Lao động, 2016	2	Tham gia	Chương 1 (Trang 11 đến trang 51)	
2	Nghiên cứu sử dụng hệ bùn hoạt tính kỵ khí kết hợp hiệu khí để xử lý nước thải chế biến thủy sản có hàm lượng muối cao (ISBN: 978-604-65-4631-3)	CK	NXB lao động – Xã hội, 2020	7	Chủ biên	Chương 3 (Trang 67 đến trang 118)	
3	Kỹ thuật nhiệt (ISBN: 978-604-67-2541-1)	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2022	2	Chủ biên	Chương 3, 4 (Trang 68 đến trang 218)	
4	Kỹ thuật thực phẩm 3 (ISBN: 978-604-67-2667-8)	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2023	4	Chủ biên	Chương 1 (Trang 13 đến trang 51) Chương 6 (Trang 228 đến trang 251)	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu công nghệ tái chế các sản phẩm có chứa Polystyrene (PS) dùng trong sản xuất bao bì sản phẩm thực phẩm	CN	Cấp cơ sở	02/2007 đến 12/2007	12/2007 Xuất sắc
2	Nghiên cứu xử lý khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải rắn ngành da giày	CN	Cấp cơ sở	02/2008 đến 12/2008	12/2008 Xuất sắc
3	Nghiên cứu thiết kế hệ thống thu và xử lý khí thải nhà máy sản xuất bao bì polypropylen phục vụ ngành công nghệ thực phẩm	CN	Cấp cơ sở	01/2009 đến 12/2009	12/2009 Xuất sắc
4	Nghiên cứu công nghệ đốt cặn dầu thải trên hệ thống lò đốt tinh hai buồng đốt	CN	Cấp cơ sở	01/2010 đến 12/2010	12/2010 Xuất sắc
5	Nghiên cứu công nghệ thu hồi nhiệt và CO ₂ từ công đoạn nung vôi của quá trình sản xuất soda (Na ₂ CO ₃)	CN	Cấp cơ sở	01/2011 đến 12/2011	12/2011 Xuất sắc
6	Nghiên cứu công nghệ xử lý khí SO ₂ trên hệ thống xử lý khí phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	CN	Cấp cơ sở	11/2012 đến 07/2013	06/2013 Xuất sắc
7	Thiết lập mô hình vật lý mô tả quá trình hấp thụ khí SO ₂ bằng dung dịch Ca(OH) ₂ trên hệ thống thiết bị xử lý khí phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	CN	Cấp cơ sở	10/2013 đến 05/2014	05/2014 Xuất sắc

II Sau khi được công nhận TS					
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
8	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của nhiệt độ và tốc độ khuấy đến hiệu suất phản ứng tạo thành Amôn Sunphát từ chất thải Gyps	CN	Cấp cơ sở	10/2014 đến 06/2015	6/2015 Xuất sắc
9	Nghiên cứu tối ưu hóa các thông số ảnh hưởng đến hiệu suất phản ứng tạo thành Amôn Sunphát từ chất thải Gyps	CN	Cấp cơ sở	10/2015 đến 06/2016	0/2016 Xuất sắc
10	Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải chứa hợp chất Flo nồng độ cao	CN	Cấp Bộ Công Thương 038.16.ĐTKHCN/ HĐ-KHCN	01/2016 đến 12/2016	02/2017 Xuất sắc
11	Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất xô đa (Na_2CO_3)	CN	Cấp cơ sở	10/2017 đến 06/2018	06/2018 Xuất sắc
12	Nghiên cứu sử dụng hệ bùn hoạt tính kỵ khí kết hợp hiếu khí để xử lý nước thải chế biến thủy sản có hàm lượng muối cao	CN	Cấp Bộ Công Thương 072.2018.ĐT.BO/ HĐ-KHCN	01/2018 đến 12/2018	12/2018 Đạt
13	Nghiên cứu hiệu quả bảo quản một số sản phẩm nông sản sau thu hoạch (rau, củ, quả) bằng chế phẩm có chứa polyme diệt khuẩn gốc guanidine	CN	Cấp cơ sở	10/2020 đến 06/2021	06/2021 Tốt
14	Nghiên cứu tuyển chọn một số chủng nấm cộng sinh vùng rễ từ một số cây (cỏ ngọt, đinh lăng, bạch chỉ) có khả năng phân giải photpho và sản sinh chất kích thích sinh trưởng IAA (Indole -3-Acetic Acid)		Cấp Bộ Công Thương 002.2020.ĐT.BO/ HĐ-KHCN	01/2020 đến 12/2021	12/2021 Đạt
15	Nghiên cứu bảo quản rau bina bằng màng bao gói có bổ sung chất kháng khuẩn guanidine	CN	Cấp cơ sở	10/2021 đến 6/2022	06/2022 Tốt
16	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất trích ly protein từ rong lục	CN	Cấp cơ sở	11/2022 đến 06/2023	6/2023 Xuất sắc

- Chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu thực nghiệm quá trình xử lý HCl trong khí thải từ lò đốt rác thải rắn	3		Tuyển tập các bài báo KH Hội nghị KH lần thứ 20 – ĐH Bách khoa HN			Trang 115-118	2006
2	Nghiên cứu thực nghiệm quá trình xử lý SO ₂ trong khí thải phát sinh từ lò đốt rác thải rắn nguy hại	4	X	Tạp chí KH và CN Viện Hàn lâm KHVN ISSN 0866 708X			Tập 45- Số 1B, Trang 433-436	2007
3	Đề xuất các biện pháp kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn nguy hại	1	X	Hội thảo Khoa học Câu lạc bộ KHCN các trường đại học kỹ thuật lần thứ 37			Trang 50-53	2010
4	Quy hoạch thực nghiệm quá trình xử lý khí SO ₂ trong khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	3	X	Tạp chí “Hóa học & ứng dụng” ISSN: 1859- 4069			số 5, Trang 32-35	2013
5	Xác định thành phần khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại là các loại giẻ lau dầu	1	X	Tạp chí Kinh tế sinh thái ISSN 1859-2317			số 44, Trang 66-70	2013
6	Nghiên cứu thực nghiệm quá trình xử lý SO ₂ trong khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	1	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KTKT CN			Số 1, Trang 43-47	2013

7	Quản lý chất thải rắn và đề xuất các phương pháp xử lý	1	X	Hội thảo các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Nam			Trang 65-72	2013
8	Tối ưu hóa quá trình xử lý SO ₂ trong khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại bằng phương pháp quy hoạch thực nghiệm	2	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ các Trường Đại học kỹ thuật ISSN: 0868-3980			Số 92, Trang 152-156	2013
9	Mô hình vật lý mô tả sự ảnh hưởng của các yếu tố độc lập tới lưu lượng khí SO ₂ bị hấp thụ trên thiết bị xử lý khí phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	2	X	Tạp chí “Hóa học & ứng dụng” ISSN: 1859- 4069			số 6, Trang 1-4	2013
10	Mô hình vật lý mô tả sự ảnh hưởng của các yếu tố độc lập tới hiệu suất của quá trình hấp thụ khí SO ₂ trên thiết bị xử lý khí phát sinh từ lò đốt chất thải rắn nguy hại	2	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ các Trường Đại học kỹ thuật ISSN: 0868-3980			số 98, Trang 118-123	2014
11	Giải pháp công nghệ xử lý chất thải GYPS phát sinh từ quá trình sản xuất diamon phốt phát (DAP)	2	X	Hội thảo khoa học các Trường Đại học khối Kỹ thuật lần thứ 44			Trang 85-89	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Một số quy trình xử lý nước thải công nghiệp sản xuất phân hóa học	1	X	Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học – Công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 46			Trang 138-143	2015
13	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu	3	X	Tạp chí “Hóa học & ứng dụng”			số 3, Trang 1-3	2015

	suất phản ứng tạo thành amon sunphat từ chất thải Gyps			ISSN: 1859- 4069				
14	Tối ưu hóa quá trình tạo thành amon sunphat từ chất thải GYPS bằng phương pháp quy hoạch thực nghiệm	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 0866-708X			tập 53 số 4D, Trang 277-284	2015
15	Một số mô hình xử lý nước thải công nghiệp	2	X	Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học – Công nghệ các Trường đại học kỹ thuật lần thứ 48			Trang 261-269	2016
16	Quy hoạch thực nghiệm quá trình khử Flo trong nước thải phát sinh từ ngành công nghiệp hóa chất bằng CaCO ₃	1	X	Tạp chí “Hóa học & ứng dụng” ISSN: 1859- 4069			số 02, Trang 1-3	2017
17	Selection of Bacillus subtilis strains capable of producing β-glucanase supporting the hydrolysis of yeast cell walls	6		Food Science and Applied Biotechnology,	e-ISSN: 2603-3380		3(1), 103-110	12/2018
18	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của thời gian phản ứng và tốc độ khuấy đến hiệu suất xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất Soda (Na ₂ CO ₃)	3	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 19, Trang 1-6	2019
19	Technology for Treating Wastewater from Rubber Latex Processing	2	X	Case Studies Journal 2305-509X	IF= 3,582		8(6); 5-12	6/2019
20	A study to use activated sludge anaerobic combining aerobic for treatment of high salt seafood processing wastewater	2	X	Current Chemistry Letters 19277296, 1927730X	Scopus Q3 IF= 0.174	2	9 (2), 79-88	8/2019
21	The effect of corporate entrepreneurship, organizational culture	3	X	Uncertain Supply Chain Management	Scopus Q3 IF = 2.148	14	8(1), 67 - 76	8/2019

	on supply chain management and business performance in chemical industry			22916822, 22916830				
22	Indicators Assessing Water Quality at Rubber Latex Processing Factories	2	X	International Journal of Management Sciences and Business Research 2226-8235	IF = 4,136		8(12); 46-50	12/2019
23	Waste Water Treatment Processing Seafood by Biological Methods	1	X	Case Studies Journal 2305-509X	IF = 3,582		9(1); 21-30	1/2020
24	Labor Safety in Vinyl Acetate Production Workshops from Acetylene	1	X	International Journal of Management Sciences and Business Research 2226-8235	IF = 4,136		9(4); 53-62	4/2020
25	Impact of corporate social responsibility on organizational commitment through organizational trust and organizational identification	6	X	Management Science Letters 1923-9343		48	10 (14), 3453-3462	4/2020
26	Increase The Value Of Substances Bio Activity In Garlic	3	X	Case Studies Journal 2305-509X	IF = 3,582		9(9); 55-71	9/2020
27	Process optimization condition treatment of high salt seafood processing wasterwater by response surface methodology (RSM)	2	X	PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology ISSN 1567-214X	Scopus Q3 IF= 0.5		17(3), 1122-1139	11/2020
28	Phân lập và sàng lọc các chủng nấm cộng sinh vùng rễ cây dược liệu được trồng tại Việt Nam có khả năng phân giải photphat và sản sinh chất kích thích sinh trưởng IAA	5		Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 28, Trang 7-14	2021

29	Ứng dụng kỹ thuật bao gói khí quyển biến đổi trong bảo quản măng tây bằng màng LDPE bổ sung chất kháng khuẩn Guanidine	6		Hội thảo quốc gia Giải pháp khoa học, kỹ thuật và phát triển kinh tế, xã hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững			Trang 385-396	2021
30	Supply chain risk, integration, risk resilience and firm performance in global supply chain: Evidence from Vietnam pharmaceutical industry	5	X	Uncertain Supply Chain Management ISSN: 22916822, 22916830	Scopus Q2 IF= 2.15	4	9(4),779-796	8/2021
31	Tối ưu hóa quá trình bảo quản măng tây bằng màng polyetylen kết hợp phụ gia kháng khuẩn gốc guanidine	6		Hội thảo quốc gia Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người			Trang 73-84	2021
32	Khảo sát khả năng diệt khuẩn và hiệu quả bảo quản măng tây của Polyme gốc Guanidine	5	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 29, Trang 13-20	12/2021
33	Growth Stimulation, Phosphate Resolution, and Resistance to Fungal Pathogens of Some Endogenous Fungal Strains in the Rhizospheres of Medicinal Plants in Vietnam	5	X	Journal Molecules, ISSN 1420-3049	ISI: Q1 IF= 4.9	1	27(16), 5051	6/2022
34	Nghiên cứu bảo quản rau Bina bằng màng kháng khuẩn chứa Polyme gốc Guanidine	5	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 33, Trang 1-7	8/2022
35	Improved the Light Adsorption and Separation of Charge Carriers to Boost	4	X	Catalyst ISSN: 20734344	ISI: Q2 IF= 4.5	1	12 (10), 1194.	10/2022

	Photocatalytic Conversion of CO ₂ by Using Silver Doped ZnO Photocatalyst							
36	Nghiên cứu điều kiện trích ly protein từ rong lục <i>chaetomorpha sp.</i> ở vùng biển Giao Thủy, tỉnh Nam Định	1	X	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			số 25, Trang 404-410	11/2022
37	Porous adsorbent derived from acid activation of food waste biochar: A sustainable approach for novel removal chlorophenol in wastewater	3	X	Environmental Research ISSN: 00139351, 10960953	ISI: Q1 IF= 8.4	1	216 (4), 114735	11/2022
38	Nghiên cứu xử lý bã nghệ định hướng ứng dụng trong tạo màng bao gói thực phẩm	4	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 35, Trang 23-30	12/2022
39	Enhanced photocatalytic decomposition of phenol in wastewater by using La-TiO ₂ nanocomposite	3	X	Chemopshere ISSN: 00456535	ISI: Q1 IF= 8.9	5	313, 137605	12/2022
40	Obtaining new materials based on a combination of synthetic Zeolites and silver nanoparticles	6		ChemChemTech, 05792991	Scopus, Q3 IF = 1.06		66(3), 59-65	2/2023
41	Nghiên cứu chế tạo lớp phủ Nanocomposite từ Chitosan ứng dụng bảo quản quả xoài	3	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			số 36, Trang 18-26	2/2023
42	Latest avenues on titanium oxide- based nanomaterials to mitigate the pollutants: Recent insights, challenges, and future perspectives	2	X	Chemopshere ISSN: 00456535	ISI: Q1 IF= 8.9	1	324, 138372	3/2023

43	Investigation of activated carbon derived from rice straw biomass for removal of phenol from aqueous solution	1	X	The Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering P-ISSN 2525-2461. E-ISSN: 2615-9937			Số 65, Trang 43-46	3/2023
44	Removal of ethylene by synthesized Ag/TiO ₂ photocatalyst under visible light irradiation	4	X	Chemopshere ISSN: 00456535	ISI: Q1 IF= 8.9	1	329, 138607	4/2023
45	Đánh giá về chất xúc tác quang trên nền TiO ₂ trong ứng dụng đóng gói thực phẩm: loại bỏ khí Ethylene và kháng khuẩn	2	X	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			Số 37, 1-10	4/2023
46	Graphitic carbon nitride metal-free photocatalyst for the simultaneous removal of emerging pharmaceutical pollutants in wastewater	5		Environmental Research	ISI: Q1 IF= 8.4		231(3), 2023, 116246	5/2023
47	Nghiên cứu đa dạng hoá các sản phẩm từ cỏ ngọt	4		Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp ISSN: 0866-7896			Số 38, 13-21	6/2023
48	Synthesis of solar-driven Cu doped-graphitic carbon nitride photocatalyst with improved removal performance for caffeine in wastewater	7		Environmental Research	ISI: Q1 IF= 8.4		231(3) 2023 116483	6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín ISI/Scopus mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **10** [20, 21, 27, 30, 33, 35, 37, 39, 42, 44].

Tổng số bài báo đã đăng là **48** bài, số bài báo đã đăng trên các tạp chí quốc tế: **20** bài (08 bài đăng trên tạp chí ISI, 05 bài đăng trên tạp chí Scopus và 07 bài trên các tạp chí quốc tế khác)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chủng nấm <i>Penicillium simplicissimum</i> CN7 được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây cỏ ngọt thu được từ quy trình này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 21774w/QĐ-SHTT ngày 19/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-0049	Tác giả chính	
2	Chủng nấm <i>Talaromyces flavus</i> BC1 được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ thu được từ quy trình này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 21772w/QĐ-SHTT ngày 19/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-00498	Tác giả chính	
3	Chủng nấm <i>Trichoderma konilangbra</i> ĐL3 được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đinh lăng thu được từ quy trình này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 21754w/QĐ-SHTT ngày 19/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-00496	Đồng tác giả	
4	Chủng nấm <i>Aspergillus Terreus</i> ĐL1 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đinh lăng chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 22223w/QĐ-SHTT ngày 26/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-00524	Đồng tác giả	
5	Chủng nấm <i>Aspergillus fumigatus</i> BC6 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 22222w/QĐ-SHTT ngày 26/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-00525	Tác giả chính	
6	Chủng nấm <i>Eupencillium ochrosalmoneum</i> BC7 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	QĐ số 22221w/QĐ-SHTT ngày 26/12/2022 về việc chấp nhận đơn hợp lệ Số đơn: 2-2022-00526	Đồng tác giả	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **03** [1, 2, 5]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thực trạng và giải pháp đảm bảo chất lượng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp giai đoạn 2017 - 2021	Tham gia	Quyết định giao số 06/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/01/2017	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 319/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/7/2017	
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản về đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế nhằm đổi mới quản lý giáo dục theo cơ chế tự chủ trường Đại học KT-KT Công nghiệp	Tham gia	Quyết định giao số 269/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 08/9/2017	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 512/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/9/2018	
3	Tự đánh giá và các giải pháp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí tại Trường Đại học KT-KT Công nghiệp đến năm 2021	Tham gia	Quyết định giao số 411/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10/8/2018	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 555d/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 30/9/2019	
4	Tự đánh giá và các giải pháp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm tại Trường Đại học KT-KT Công nghiệp đến năm 2021	Tham gia	Quyết định giao số 179a/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07/5/2019	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 02d2/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 03/01/2020	
5	Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản về đào tạo, khoa học công nghệ năm 2021 nhằm đổi mới Quản lý giáo dục theo cơ chế tự chủ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Tham gia	Quyết định giao số 258a/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 29/6/2020	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 304/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 06/7/2021	

6	Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức bộ máy năm 2022 nhằm đổi mới quản lý giáo dục theo cơ chế tự chủ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Chủ trì	Quyết định giao số 624/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 22/10/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 483/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 04/7/2022
7	Tự đánh giá và các giải pháp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Tham gia	Quyết định giao số 63d1/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 28/02/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 704a/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 30/11/2022
8	Nghiên cứu hoàn thiện Tạp chí Khoa học & Công nghệ trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp loại hình in và loại hình điện tử	Chủ trì	Quyết định giao số 860/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 08/11/2022	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Quyết định công nhận số 530/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 19/6/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Phạm Thị Thu Hoài